

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST.

Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;

2. Ông Lương Thanh Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiện Đại, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 16/3/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hữu P (tên gọi khác: P N)**, sinh năm 1994; nơi sinh: Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Phòng trọ K8, nhà trọ 268, đường D13, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Danh Thoại B; Tiền án; Không; tiền sự: Ngày 20/9/2018, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 42 ngày 14/12/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 30/8/2019 P đã chấp hành xong; nhân thân:

Ngày 16/11/2006, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng theo Quyết định số 3075/QĐ-UB-NC ngày 16/11/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang về hành vi “Trộm cắp tài sản” chấp hành tại trường giáo dưỡng số 5, Bộ công an trong thời hạn 12 tháng. Ngày 17/11/2007, chấp hành xong;

Ngày 02/01/2009, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng theo Quyết định số 01/QĐ-UB-NC ngày 02/01/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang về hành vi “Trộm cắp tài sản” chấp

hành tại trường giáo dưỡng số 5, Bộ công an trong thời hạn 24 tháng. Ngày 02/10/2010, chấp hành xong;

Ngày 04/7/2013, bị công an huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Dùng đồ vật sinh hoạt đánh người khác gây thương tích” theo Quyết định số 247/QĐ-XLVPHC ngày 04/7/2013, P đã nộp số tiền nêu trên trong ngày 04/7/2013;

Ngày 17/3/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “cố ý gây thương tích” theo Bản án số 38/2015/HSST. Ngày 17/3/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2016, đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 16/9/2020, bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay, có mặt.

*Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1988; HKTT: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Đường N1, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1986; HKTT: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu P (P N) không có nghề nghiệp ổn định, sinh sống tại phòng trọ K8, nhà trọ 268 đường D13, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình sinh sống P thường xuyên đến tiệm xăm Kỳ P tại đường N1, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để xăm hình nên quen biết với chủ tiệm xăm Kỳ P là anh Nguyễn Đức H.

Khoảng tháng 02/2020, P hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter không rõ biển số của anh H để đi công chuyện nhưng sau đó P làm mất xe. P có hứa đền bù tiền cho anh H, tuy nhiên anh H đã nhiều lần đòi nhưng P không trả nên H đã đem chuyện P không đền bù kể cho mọi người nghe. P nghe bạn bè nói lại nên bực tức và nảy sinh ý định gây thương tích cho anh H để trả thù.

Vào khoảng 17h ngày 27/3/2020, P uống rượu bia cùng với một số người bạn tên: Tr, T, em của T và một người đàn ông là bạn của Tr (không rõ lai lịch) ở quán thịt dê (chưa rõ tên) tại đường N5, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Sau khi uống rượu bia say, T nhắc đến việc P làm mất xe của H mà không đền bù nên P nảy sinh ý định đi tìm H để gây thương tích. P hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic (chưa rõ biển số) của T nói là đi về phòng có chút việc thì T đồng ý. P điều khiển xe của T về phòng trọ lấy một con dao tự chế và điều khiển xe đến tiệm xăm Kỳ P của anh H. Đến nơi, P dừng xe ở lề đường rồi đi vào bên trong, lúc này H cùng anh ruột của mình là Nguyễn Đức H đang ngồi trong tiệm. P cầm giao tự chế bằng tay phải, lao vào

tiệm xăm giờ dao lên định chém anh H thì H lùi về sau, cầm ghế lên che. H1 thấy vậy đứng lên can ngăn nên bị P chém một cái từ trên xuống. H1 giờ tay lên đỡ nên bị chém trúng vào cùi trỏ tay trái. Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho H1 xong P điều khiển xe mô tô về phòng trọ để cất giấu hung khí rồi quay lại quán dê trả xe cho T.

Đến khoảng 01h30 phút ngày 10/4/2020, P tiếp tục nảy sinh ý định chém anh H nên lấy con dao đã gây thương tích cho anh H1 đang cất giấu tại phòng trọ đi bộ đến tiệm xăm Kỳ P. Phước cầm dao bằng tay phải, giấu dao ở sau lưng, gõ cửa kiot của H và nói mình bị người khác đánh nên muốn vào kiot của H để trốn. Lúc này, H đang ngủ ở bên trong, nghe P nói vậy liền mở cửa cho P. Khi vừa mở cửa P liền cầm giao chém H từ trên xuống, H dơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào cẳng tay trái. Sau đó, P đem hung khí là con dao tự chế giấu vào đồng cát tại một công trình đang xây dựng ở đối diện nhà trọ 268, đường D13, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương rồi tiếp tục quay về nhà trọ ngủ. Anh H1 đưa anh H đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị và sau đó đến công an phường Thới Hòa trình báo. Sự việc được chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 228/2020/GDPY ngày 04/6/2020, số 258/2020/GDPY ngày 30/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương (Bút lục: 83-88):

- Dấu hiệu chính qua giám định:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Nguyễn Đức H1 là 2%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Nguyễn Đức H là 17%.

Tại Cơ quan điều tra, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của P phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 12/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 03 năm đến 04 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với kết luận giám định pháp số 228/2020/GDPY ngày 04/6/2020 và số 258/2020/GDPY ngày 30/6/2020 của Sở y tế tỉnh Bình Dương; không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát và cũng không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị hại Hoàng tranh luận:

- Về hình phạt: Yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật.

- Về bồi thường thiệt hại: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), bao gồm: Chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động cho H1 và H.

Bị cáo P đồng ý bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho bị hại H1. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên phải đợi bị cáo chấp hành án xong, về lao động kiếm tiền trả cho bị hại.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo xin lỗi bị hại H1, bị cáo hứa sẽ chấp hành tốt hình phạt, khi trở về gia đình lo lao động kiếm tiền bồi thường cho anh H1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được hậu quả của hành vi dùng dao tự chế chém vào người bị hại có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

[2.3] Hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém bị hại Nguyễn Đức H gây thương tích 17% và gây thương tích cho bị hại Nguyễn Đức H1 2% của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c và đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 12/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo: Giữa bị cáo và bị hại không xảy ra mâu thuẫn nhưng bị cáo đã dùng dao chém vào người bị hại, gây thương tích cho hai người trong thời gian ngắn. Lẽ ra sau khi gây thương tích cho bị hại Hoàng thì bị cáo phải biết ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nhưng bị cáo không tỏ ra ăn năn, hối cải mà còn tiếp tục tìm cách gây

thương tích cho hại H với quyết tâm cao, hành vi thực hiện một cách quyết liệt. Cho thấy bản chất hung hăng, xem thường tính mạng và sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại địa bàn nơi xảy ra vụ án; bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về hành vi cố ý gây thương tích; nhiều lần bị xử phạt hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát không thu hồi được vật chứng và đã ra Thông báo về việc truy tìm vật chứng số 05/TB-CQĐT-TTXH ngày 01/6/2020 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại H trình bày (BL140) toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho bị hại H là do bị hại H1 chi trả nên bị hại H yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí cho bị hại H1 theo yêu cầu của bị hại H1. Tại phiên tòa bị hại H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền điều trị thương tích và tiền công lao động cho bị hại H và H1, tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 50.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại H1 phù hợp với quy định tại Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức H1 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, hại hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Phương**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thắm   Nguyễn Hoàng Vinh**

**Nguyễn Văn Phương**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Phương**



**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thắm Nguyễn Kim Lý**

**Nguyễn Văn Phương**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Phương**